

Số: 435/2024/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 558/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Mi N**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: **tổ H, T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.**

Bi đơn: ông **Phạm Văn B**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: **tổ H, T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Mi N** và ông **Phạm Văn B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà **Nguyễn Thị Mi N** và ông **Phạm Văn B** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà **Nguyễn Thị Mi N** và ông **Phạm Văn B** có hai con chung là **Phạm Nguyễn Bảo V**, sinh ngày: 21/02/2016 và **Phạm Nguyễn Bảo N1**, sinh ngày: 12/5/2020;

Giao con chung **Phạm Nguyễn Bảo V** cho bà **Nguyễn Thị Mi N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao con chung cháu **Phạm Nguyễn Bảo N1** cho ông **Phạm Văn B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà **N** và ông **B** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà **Nguyễn Thị Mi N** và ông **Phạm Văn B** có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: bà **N** và ông **B** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: bà **Nguyễn Thị Mi N** và ông **Phạm Văn B** mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà **N** tự nguyện nộp thay ông **B** án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Như vậy, bà **N** phải nộp tổng cộng 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002624 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. **H** lại cho bà **Nguyễn Thị Mi N** 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang,

T. Khánh Hòa (số 236/2014 ngày 19/12/2014);

- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Viên